

UBND XÃ SAM MURN
TRƯỜNG MẦM NON POM LÓT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 118 /KH- MNPL

Sam Murn, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025 – 2026**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ- UBND, ngày 21 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Sam Murn;

Căn cứ Công văn số 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT V/v Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026.

Căn cứ số 284/UBND-VHXXH, ngày 29/8/2025 của UBND xã Sam Murn Về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn Sam Murn;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-MNPL ngày 01/08/2025 của trường Mầm non Pom Lót về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhân viên năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch số 126 /KH-MNPL ngày 12/8/2025 của trường Mầm non Pom Lót về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

Trường Mầm non Pom Lót xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Thực trạng của nhà trường

1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Trường có 01 điểm trường chính và 03 điểm trường lẻ.

Có 13 lớp với 296 học sinh, trong đó: Trẻ nam: 173, nữ: 156; trẻ dân tộc: 117; nữ dân tộc: 73; trẻ con hộ nghèo: 7, cận nghèo: 22 .

2. Về đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường: 30 đ/c, trong đó: Cán bộ quản lý: 3 đ/c; Giáo viên: 25 đ/c; Nhân viên: 2 đ/c. Trong tổng số có: Nữ: 29 đ/c; Dân tộc: 9 đ/c, nữ dân tộc: 9 đ/c.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 29, Cao đẳng: 0; Trung cấp: 0; chưa qua đào tạo: 1.

Trường có 1 chi bộ độc lập; tổng số đảng viên: 27.

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học 12 phòng. Trong đó kiên cố 10 phòng, bán kiên cố 2 phòng, 1 phòng văn phòng, 2 phòng ban giám hiệu, 1 phòng hành chính quản trị, 1 phòng nghệ thuật, 1 phòng y sĩ, 1 phòng bảo vệ, 1 bếp nấu ăn tại trung tâm, 13 công trình vệ sinh (8 công trình vệ sinh ở trung tâm, 3 công trình vệ sinh ở 3 điểm trường).

Trung tâm và 3/3 điểm trường có sân chơi lát xi măng, có hàng rào bao quanh, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo hoạt động dạy và học.

12/12 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại thông tư 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

II. Thuận lợi và khó khăn

*** Thuận lợi**

- Trường được sự quan tâm của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

- Trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên trang bị tương đối đầy đủ về đồ chơi ngoài trời, máy tính, ti vi, tủ lạnh, đàn ... để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trường có 3 điểm trường: Điểm trường Na Hai cách trường 5km, điểm trường Pá Nậm cách trường 3km và điểm trường Thanh Xuân cách trường 1km. Điểm trường chính nằm tại khu trung tâm thuận lợi cho trẻ đi lại.

- Ban giám hiệu luôn quan tâm, chỉ đạo và áp dụng phương pháp dạy học đổi mới cho giáo viên, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tỷ lệ huy động học sinh đảm bảo kế hoạch giao. Trẻ được phân chia học theo đúng độ tuổi, 100% trẻ được nuôi dạy ăn ngủ tại trường.

- Nhà trường đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi vào năm 2013.

*** Khó khăn**

- Cơ sở vật chất xây dựng đã lâu, không đồng bộ, diện tích khuôn viên còn chật hẹp, chưa có nhiều khu vực vui chơi cho trẻ.

- Thiếu một số đồ dùng, thiết bị dạy học cũng như sử dụng cho các HĐ chung của nhà trường như: Máy tính, máy chiếu, thảm cỏ, loa,...

- Một số gia đình các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng đến việc huy động trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ Nhà trẻ.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng

- Năm học 2024 - 2025 tổng số: 12 lớp, học sinh học thực tế tại trường: 342 trẻ.
- Tỷ lệ huy động trẻ mầm non (0-5 tuổi) 342/400 đạt 85,5 %.
- + Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi (đạt 55,2 %) tăng 2,7% so với năm học trước.
- + Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi (đạt 100%).
- + Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi (đạt 100%).
- Tỷ lệ trẻ chuyên cần ở mức cao trên 98,6%.

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

- Chất lượng chăm sóc: Số học sinh được nuôi ăn bán trú ở trường: 342/342 đạt 100%.

- Bé chăm, bé ngoan: 342/342 đạt 100%; An toàn: 342/342 đạt 100%. Có 342/342 trẻ được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Tổng số trẻ được cân đo: 342/342 cháu. Kết quả:

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 337/342 đạt 98,5%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 5/342 chiếm 1,5%.

+ Chiều cao: Kênh bình thường 336/342 đạt 98,2 %, SDD thể thấp còi: 6/342 chiếm 1,7%.

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: 342/342 đạt 100 %; suy dinh dưỡng thể gầy còm: 0; suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng: 0; thừa cân: 0; béo phì: 0

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh đồ dùng đồ chơi trường lớp học hàng tuần: Các lớp thực hiện KH giáo dục trẻ em đúng thời gian biểu, đảm bảo nội dung trong chương trình dạy học. Luôn chú ý quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ khuyết tật được vui chơi và học tập.

- 100% trẻ được giáo dục môi trường, vệ sinh cá nhân và vs trường lớp.

- 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng ứng xử có văn hóa, kỹ năng tự bảo vệ mình,...

- Trẻ nhà trẻ tính từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025 được đánh giá tròn tháng 80/80 trẻ đạt 100%.

- Đối với trẻ mẫu giáo kết quả: Số trẻ được đánh giá theo các mục tiêu: 262/262 trẻ. Trong đó:

- Số trẻ đạt từ 70% các mục tiêu trở lên: 262/262 đạt 100%

- Số trẻ đạt dưới 70% các mục tiêu: 0 trẻ.

- Tổng số trẻ tham gia hội thi “Bé khỏe- Bé ngoan”: Kết quả: Tổng số 335 cháu tham gia dự trong đó: Giải nhất: 4 cháu, giải nhì 8 cháu; giải ba 15 cháu, giải khuyến khích 20 cháu, công nhận 278 cháu. Tham dự Hội thi “ Tài năng của bé” cấp cụm đạt 2 giải nhì, 1 giải ba; 01 tiết mục chọn công diễn trong đêm văn nghệ do phòng tổ chức.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Thực hiện tốt công tác PCGDMTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ,

thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

- 100% giáo viên có năng lực chuyên môn khá, giỏi. Tích cực đổi mới công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 25/25 đạt tỷ lệ 100%, trong đó: GVĐG cấp tỉnh: 2/25 đạt 8%; GVĐG cấp huyện: 16/25 đạt 64%; GVĐG cấp trường: 21/25 đạt 84%;

- 100% GV hoàn thành BDTX năm học 2024 - 2025.

- 100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong năm học 2024-2025 nhà trường có 4/4 đề tài của cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đã được cấp trên công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở năm học 2024-2025.

- Số CBGV có chứng chỉ tin học A,B là 29 đ/c

- Số CBGV soạn bài bằng máy vi tính và ứng dụng CNTT là 25/25 đ/c.

- 100% giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn trong đó chuẩn.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

- Nhà trường đã duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

6. Kết quả thi đua

- Năm học 2024 - 2025: Có 29/29 đạt 100%; cán bộ giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 7/29= 24,1% cán bộ giáo viên đạt “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trong đó 01 cán bộ giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen, tập thể trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến.”

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GD&ĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực: Trường phấn đấu đạt: Xuất sắc.

- Thi đua lập thành tích, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 51 năm giải phóng Miền

Nam (30/4/1975-30/4/2026); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2026);

- 100% CBGV-NV đăng khí thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ trên 10%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, các tổ chức đảng và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề năm 2025 *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững"*. Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quy tắc ứng xử trong trường học.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Phát động các đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm: 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 51 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2026); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2026).

- **Thực hiện tốt Chủ đề năm học “Kỷ cương- Sáng tạo- Đột phá- Phát triển” và tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.**

- Nhà trường tiếp tục xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh; giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện; tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ.

- Thường xuyên đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, trang phục dân tộc... phù hợp với điều kiện cụ thể của trường và bản sắc văn hóa của các địa phương.

- Thường xuyên tu sửa trường lớp, cảnh quang môi trường, làm đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề.

- Rèn nề nếp, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng các hội thi.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh quan tâm chăm sóc và giáo dục học sinh.

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 13 lớp, 296 học sinh, trong đó nhà trẻ 04 nhóm: 72 học sinh, mẫu giáo 9 lớp, 224 học sinh đảm bảo tỉ lệ huy động nhà trẻ: 52,2%, mẫu giáo: 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục nâng cao tiêu chí phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nhu cầu đặc biệt.

- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh. Gắn trách nhiệm giáo viên phụ trách đội bản và giáo viên chủ nhiệm với công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2025-2026. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

- Quan tâm đến học sinh dân tộc: Đảm bảo đầy đủ cho 100% trẻ trong trường mầm non.

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

*** Chỉ tiêu**

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.
- Làm tốt công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.
- Trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương, có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả

các hoạt động của trẻ tại nhà trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CB giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc bảo quản, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng đồ chơi của các nhóm lớp để kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Tích cực tham mưu, huy động các nguồn đóng góp XHH giáo dục để tu sửa, cải tạo CSVC trường lớp đảm bảo an toàn cho trẻ.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a, Chỉ tiêu

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

- 100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe 1 đến 2 lần/năm học.

- Bé sạch: 296/296 đạt 100 %

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

- Giảm tỷ lệ chung trong toàn huyện là: trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 1,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- + Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

- + Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

+ Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

+ Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Năm học 2025-2026, phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 1,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì ở các cơ sở GDMN.

+ Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: *“Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”*, *tuần lễ dinh dưỡng...*

+ Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng.

+ Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

+ Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường. Phần đầu ít nhất 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ SDD dưới 1,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì

+ Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tâm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày không để

xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong nhà trường, khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống. Thực hiện quy trình nấu ăn theo hướng dẫn số 1702/SGDDĐT- KHTC ngày 19/6/2024 V/v hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh; Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống một số bệnh dịch thường gặp trong cơ sở GDMN; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ...

- Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, cho trẻ ăn đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn, thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Làm tốt công tác tăng gia đảm bảo rau sạch cung cấp cho bếp ăn tập thể tại trường mầm non.

- Huy động các nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, kết hợp với phụ huynh chăm sóc và phòng chống bệnh cho trẻ. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính hàng ngày, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ nhằm đảm bảo dân chủ, khách quan. Công khai chế độ ăn, thực đơn hàng ngày trên bảng thông báo.

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì và kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng; Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ đảm bảo khoa học. Công khai kết quả cân nặng, chiều cao, sức khỏe của trẻ, thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi và béo phì.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của các cơ sở GDMN; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong

việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, vệ sinh môi trường.

- Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

3.3. Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)

a, Chỉ tiêu

- 100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

- 100% CBGV đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”,

- Bé khỏe bé ngoan đạt trên 85%.

- Bé chăm đạt trên 98%; Bé ngoan đạt 100%;

- Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 96% ; 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Tham gia giao lưu ương mầm tài năng nhí, hội thi trong năm học có chất lượng. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp 1

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình GDMN, phát huy tính chủ động của cơ sở GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Tiếp tục ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số: Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*” ở các cơ sở GDMN.

- Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy

trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

- Tổ chức giáo dục quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

- Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông”. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành. Chủ động phối hợp với công an xã giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non.

- Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu: triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình GD phổ thông năm 2018. Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

- Đẩy mạnh tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp mọi người và cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

- Phối kết hợp với phụ huynh tổ chức các hội thi của cô và trẻ, gắn kết trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường.

- Tích cực đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng chuyên môn theo nghiên cứu bài học và xây dựng cộng đồng học tập.

- Tổ chức tốt hội thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường. Tham gia hội thi giao lưu do các cấp tổ chức trong năm học hiệu quả, chất lượng.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động ra lớp trên 52,2% trẻ từ 3-36 tháng, 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.

- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

* Công tác giáo dục dân tộc

- Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

* Công tác giáo dục trẻ khuyết tật

- Tuyên truyền, huy động tối đa số trẻ khuyết tật trên địa bàn đến tuổi ra lớp;

- Thực hiện công tác phối hợp với gia đình, y tế và các tổ chức xã hội chăm sóc giáo dục đặc biệt đối với trẻ khuyết tật.

- Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phụ trách lớp có trẻ khuyết tật học hoà nhập, bồi dưỡng bồi dưỡng phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật cho đội ngũ giáo viên, xây dựng kết hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật tại nhóm lớp phù hợp từng dạng khuyết tật của trẻ.

4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và tiến tới phổ cập trẻ MG 3-4 tuổi.

a, Chỉ tiêu

- Phấn đấu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025, và thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 3-4 tuổi cụ thể:

- + Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục trẻ 3-4 tuổi.

- + 9/9 Lớp mẫu giáo có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

- + Huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2025. Nghị quyết 218/2015/QH 15 về phổ cập giáo dục mầm non từ 3-35 tuổi. Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của bộ giáo dục và đào tạo về tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMTNT trên địa bàn xã phường, điều chỉnh, bổ sung và nban hành

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 02 (Tô Thị Luyện, Lê T.Thanh Thương,)

- Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đồ điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.

- Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trẻ bị thiếu hụt về hoàn cảnh.

- Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 3-5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 3-5 tuổi.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a, Chỉ tiêu

-100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” chuyên đề năm 2025 "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân*”

- 100% CBGV tham gia nhiệt tình tham gia các phòng trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động. Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ;

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a, Chỉ tiêu

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn và trên chuẩn trong đó chuẩn 25/25=100%;

- GVDG cấp trường đạt 24/25 giáo viên, tỷ lệ 96%; GVDG cấp huyện 16/25 giáo viên, tỷ lệ 64%; GVDG cấp tỉnh 02/25 giáo viên; Giáo viên đạt loại khá 1/25 giáo viên, tỷ lệ 4 %. Giáo viên TB: 0.

+100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc công văn số 2717 /SGDĐT-GDMNTH ngày 11/9/2025 V/v Tổ chức các hoạt động, chuyên môn theo cụm trường cấp học Mầm non.

+ Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, trường; Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT, ngày 29/7/2025 của Sở GD&ĐT về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026.

+ Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở GDMN. Thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN, giữa các cơ sở GDMN trong tỉnh, trong xã; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chủ động mời cấp Tiểu học trên địa bàn tham gia sinh hoạt chuyên môn liên cấp để chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một.

+ Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi

duỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Hoàn thành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 và vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn hoạt động.

- Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn. Chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả biên chế hiện có.

- Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 và thông tư 08/2023 /TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

- Làm tốt công tác nêu gương điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong phong trào thi đua.

- Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non.

5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a, Chỉ tiêu

- Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 3/3 đồng chí xếp loại tốt.

- 25/25 giáo viên được đánh giá chuẩn giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 11; khá: 14).

- 100% CBGV,NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, và nghị định 48/2023/NĐ-CP phân đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có 20 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

a, Chỉ tiêu

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy. Xây dựng kho tư liệu trực tuyến chia sẻ chuyên môn, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học.

- 100% giáo viên thực hiện nâng cao hiệu quả UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- Thực hiện công khai giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phòng học, phòng họp trực tuyến hiệu quả.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN. Thực hiện quản lý hồ sơ số tại 100% các trường MN trong huyện một cách linh hoạt và có hiệu quả. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên Duyệt hồ sơ trực tuyến trước thứ 6 hàng tuần cho lịch dạy tuần kế tiếp. 100% các trường thực hiện chi trả học phí và thực hiện các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô

phòng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a, Chỉ tiêu

- Đối với học sinh
 - + 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ cập nhập thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.
 - + Thi bé khỏe, bé ngoan cấp trường 12/12 lớp; Thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường .
 - + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- Đối với giáo viên: Tham gia các hội thi GVDG cấp trường, giao lưu do ngành và địa phương phát động.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí, công cụ đánh giá sát thực, hiệu quả. Lưu minh chứng đầy đủ.
- Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tổ chức tốt các hội thi trong năm đúng kế hoạch, chăm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc, khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ có trọng tâm, vừa sức.
- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.
- Phát động phong trào thi đua gỏi sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời. Tham mưu với cấp trên có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 51 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2026); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2026) . Tạo động lực cho CBGV-NV trong nhà trường xây dựng và phát triển nhà trường.

8. Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a, Chỉ tiêu

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1; Duy trì và nâng cao tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Đăng ký thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 với sở GD & ĐT tháng 12/2025

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, các biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của địa phương. Làm tờ trình mượn đất mở rộng môi trường hoạt động cho trẻ.

- Có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT không ngừng nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

9. Công tác truyền thông về GDMN, xã hội hóa giáo dục và hội nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 52,2% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.
- Trường có ít nhất 01 tin bài/1 học kỳ về hoạt động của trường mình (gửi về Phòng để biên tập đăng tải trên Website của Ngành; Khuyến khích các tin bài, video về hội thi, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm). 12/12 lớp có góc tuyên truyền
- 100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập, mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 2 công lao động/năm.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông giáo dục và đào tạo năm học 2024 -2025. Chủ động viết tin bài phản ánh về các hoạt động giáo dục tiêu biểu đăng trên website của nhà trường và gửi tin bài tháng 10 về sở GD&ĐT thông qua Phòng GDĐT. Phối hợp với các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Truyền thông về 12 nhiệm vụ tại Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, truyền thông về nhiệm vụ, chủ đề năm học 2025- 2026 **“Kỷ cương -sáng tạo- đột phá- phát triển ”** và tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

Tiếp tục truyền thông hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm: Kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng tám (1945-2025), 80 năm thành lập bộ quốc gia giáo dục (nay là bộ GD & ĐT, kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống công an nhân dân, (thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 51 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2026); 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2026).

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2025-2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN. Các trường mầm non thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

*** Xã hội hóa giáo dục**

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN. Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

- Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện xã hội hoá GDMN, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...;

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

***Hội nhập quốc tế**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

- Hướng dẫn các CBGV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a, Chỉ tiêu

- 100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

- Phân đấu giữ vững tiêu chí về cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Rà soát các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 tham mưu với cấp trên và địa phương cấp kinh phí trang cấp đồ dùng đồ chơi đồng thời thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tập trung hoàn thiện các hạng mục sau:

- Tu sửa tường nhà, tường trong phòng làm việc và lớp học, sơn lại tường bao, tường lớp học và khu làm việc bị bong tróc ẩm mốc, sửa chữa vòi nước, bồn vệ sinh. Xây dựng khu thư viện, mua chậu hoa, cây cảnh, cây hoa. Tu sửa máy móc thiết bị máy tính, máy chiếu, đàn, máy lọc nước phục vụ trực tiếp cho học sinh. Sơn sửa đồ dùng đồ chơi. Làm phong, makets trang trí sân khấu các ngày hội, ngày lễ, thay thế bảng biểu, khẩu hiệu, tranh, hình ảnh tuyên truyền, hỗ trợ trang trí lớp học...

- Tham mưu với cấp trên đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ thiết bị dạy học theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, thiết bị tránh lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường. phối kết hợp với Hội cha mẹ học sinh để thu, chi hợp lý.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo ban ngành các cấp quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

11. Tiếp công dân: Vào thứ 6 tuần 1 + Tuần 3 hàng tháng

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Pom Lót, ngày 03 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIÊU TRƯỞNG



Vũ Thị Thanh Huyền



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng/ năm	Chủ đề	Nội dung	Thời gian thực hiện
8/2025	Chào mừng Cách mạng tháng 8	1. Phân công nhiệm vụ cho CBGV.	1/8
		2. Học bồi dưỡng chính trị và các nội dung bồi dưỡng hè cốt cán	Tuần 2
		3. Dọn vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp.	Trong tháng
		4. Kiểm tra CSVC chuẩn bị cho năm học mới, tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí tu sửa nâng cấp CSVC.	Tuần 1
		5. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ	Trong tháng
		6. Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng: nấu ăn, mua bán thực phẩm.	Tuần 4
		7. Bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn đại trà.	Tuần 3
		8. Kiểm tra công tác tuyển sinh, công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	Tuần 1
		9. Công tác chuyên môn: - Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường, Thẩm định kế hoạch nhà trường. - Xây dựng kế hoạch SHCM các tổ chuyên môn của trường, duyệt kế hoạch SHCM.	Tuần 3, 4
		10. Xây dựng kế hoạch, phương án trường học an toàn	Tuần 1
		11. Họp phụ huynh thống nhất mức ăn bán trú. Triển khai các văn bản hướng dẫn thu chi năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ.	Tuần 2
		12. Đón trẻ tựu trường ngày 3/9/2025, chuẩn bị công tác khai giảng.	Tuần 4
9/2025	Chào mừng Quốc khánh 2/9,	1. Khai giảng năm học mới (05/9/2025)	05/9
		2. Kiểm tra sức khỏe trẻ; khám sức khỏe đầu năm cho trẻ. Cân đo trẻ đợt 1.	Tuần 1
		3. Bắt đầu học từ 08/9, thực hiện chương trình và tổ chức cho trẻ ăn bán trú từ ngày 8/9/2025.	8/9
		4. XD kế hoạch, Họp đại diện hội cha mẹ học sinh của trường và các lớp	Tuần 2

	khai giảng năm học mới	5. Rà soát phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi	Tuần 1,2
		6. Đăng ký thi đua, đề tài SK, nội dung ĐM. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm	Hoàn thiện 20/9
		7. Tổ chức hội nghị Công nhân viên chức và người lao động; việc tổ chức các cuộc họp, giao ban.	Tuần 4
		8. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 9 đến tháng 12/2025	Tuần 1,2,3
		9. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Trường MN của bé - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé vui đến trường - Thực hiện nhiệm vụ phổ cập - Kiểm tra chất lượng GV,HS đầu năm (tuần 4 tháng 9); - Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 9 + Khảo sát GV đầu năm (tuần 4 tháng 9) - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	Tuần 2,3,4
10/2025	Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10	1. Trải nghiệm tết trung thu (thứ 6, 3/10/2025)	6/10
		2. chức trải nghiệm ngày hội của cô3. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Bản thân - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé biết gì về bản thân - Kiểm tra việc đánh giá trẻ theo chủ đề - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 10	Trong tháng
		4. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Gia đình - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của bé	Trong tháng
11/2025	Kỷ niệm ngày thành nhà giáo Việt Nam 20/11	1. Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm kỳ I và tổ	Tuần 2
		2. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 11;	Trong tháng
		3. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/11	Tuần 3

12/2025	Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	1. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Nghề nghiệp; Những con vật bé yêu - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mẹ và gia đình thân yêu	Trong tháng
		2. Công tác kiểm tra - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng CM nghiệp vụ - Đánh giá quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	
		3. Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt II	Tuần 2
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 12	Trong tháng
		5. CB tốt các điều kiện để đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GD & ĐT	Tuần 3
1/2026	Mừng đảng mừng xuân	1. Chuyên Môn - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu; Thế giới thực vật - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Hoa quả rau; Tết và mùa xuân - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng
		2. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 1 đến tháng 5/2024	Tuần 1
		3. Sơ kết học kỳ I (16/1), tái giảng học kỳ II (18/1)	Tuần 2
		4. Thẩm định chế độ chính sách của HS tháng 1 đến tháng 5/2026	Tuần 1
		5. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 1/2024	Trong tháng
		6. Thi GVDG cấp trường	Từ 11/1-23/1
		7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm đón tết nguyên đán vui vẻ, thiết thực, ý nghĩa	Tuần 4
2/2026	Mừng đảng mừng xuân	1. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Tết và mùa xuân - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Tết và mùa xuân	Trong tháng
		2. Nghỉ tết nguyên đán	Từ 14 đến 21/2
		3. Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh sau tết nguyên đán	Từ 22 đến 26/2

		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 2/2026	Trong tháng
3/2026	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	1. Tổ chức ngày 8/3 quốc tế phụ nữ	Tuần 1
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông; Các hiện tượng tự nhiên - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Những con vật đáng yêu - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 3/2026	Trong tháng
		4. Sinh hoạt chuyên môn cụm kỳ II	Tuần 2
		5. Cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đợt 3	Tuần 2
4/2026	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	1. Chấm sáng kiến năm học 2025 -2026	Tuần 1
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Các hiện tượng tự nhiên - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Phương tiện giao thông - Kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng
		3. Tổ chức giao lưu ” tài năng của bé” cấp trường	Tuần 2
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 4/2026	Trong tháng
5/2026	Kỷ niệm ngày sinh nhật bác Hồ 19/5	1. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Quê hương đất nước Bác Hồ - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mùa hè bé lên MG - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng
		2. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 5/2026. Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm Đánh giá hiệu quả chương trình GDMN	Trong tháng
		3. KT chất lượng thực hiện CTGDMN và trường học an toàn	10-15/5
		4. Tuyển sinh năm học 2026-2027	Tuần 3,4
		5. Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn HT.	10-20/5
		6. Chuẩn bị chương trình văn nghệ cho lễ tổng kết năm học	Trong tháng
		7. Báo cáo thống kê tổng kết cuối năm	Tuần 2,3
		8. Kiểm kê tài sản cuối năm, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung	Tuần 4

		9. Họp xét thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ thi đua về PGD	Tuần 3
		10. Tổ chức tổng kết năm học 2025-2026	Tuần 4
6/2026		1. Hoàn thiện công tác tuyển sinh đợt 1 năm học 2026 - 2027	Trong tháng
		2. Nghỉ hè 2026	
		3. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ thi đua năm học 2025 - 2026	
		4. Kiểm tra số liệu cập nhật của các đơn vị trực thuộc trên cơ sở dữ liệu Quốc gia	
		5. Kiểm tra việc cập nhật, hoàn thành Đánh giá, xếp loại Chuẩn Hiệu Trưởng, chuẩn NN GVMN trên phần mềm cơ sở Temis	
7/2026		1. Chuẩn bị các điều kiện cho bồi dưỡng hè 2026	Trong tháng
		2. Chỉ đạo công tác tu sửa cơ sở vật chất trong hè chuẩn bị cho năm học 2026 - 2027	
		3. Trả phép đúng quy định	Tuần 4